# Bài 4 - Các nước Đông Nam Á, Ấn Độ

**CÂU HỎI NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

A. các nước đế quốc châu Âu.

B. các nước đế quốc châu Mĩ.

C. các nước đế quốc Âu – Mĩ.

D. phát xít Nhật.

**Câu 2.** Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

A. Việt Nam, Inđônêxia, Lào.

B. Thái Lan. Việt Nam, Lào.

C. Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Việt Nam, Inđônêxia, Mianma.

**Câu 3.** Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

A. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo.

B. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.

C. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Inđônêxia.

D. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.

**Câu 4.** Ngày 26: 1: 1950 đánh dấu sự kiện gì ở Ấn Độ?

A. M. Ganđi, lãnh tụ của Đảng Quốc đại bị ám sát.

B. Thành lập hai nhà nước tự trị ở Ấn Độ.

C. Thực dân Anh thực hiện “Phương án Maobattơn”.

D. Ấn Độ tuyên bố độc lập, thành lập nước cộng hòa.

**Câu 5.** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

A. Các quốc gia cần hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.

B. Nhu cầu hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

C. Xuất hiện nhiều tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế có hiệu quả.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam bước vào giai đoạn kết thúc.

**Câu 6.** Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội nhằm mục tiêu

A. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

C. nâng cao đời sống nhân dân và chất lượng nguồn lao động.

D. xây dựng nền kinh tế có năng lực khẩu mạnh mẽ.

**Câu 7.** “Phương án Maobattơn” mà thực dân Anh thực hiện ở Ấn Độ có nội dung như cơ bản là

A. chia Ấn Độ thành hai quốc gia độc lập trên cơ sở tôn giáo.

B. chia Ấn Độ thành ba quốc gia độc lập.

C. chia Ấn Độ thành ba quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.

D. chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.

**Câu 8.** Từ năm 1954 đến 1970, Chính phủ Xihanuc ở Campuchia thực hiện đường lối

A. chỉ liên kết với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

B. liên minh với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. hòa bình, trung lập.

D. liên minh với các nước Đông Dương.

**Câu 9.** Chiến lược kinh tế hướng nội của các nước sáng lập ASEAN

A. lấy phát triển sản xuất làm chỗ dựa.

B. lấy thị trường ngoài nước làm chỗ dựa.

C. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa.

D. lấy nguồn vốn trong nước làm chỗ dựa.

**Câu 10.** Ngày 2 -12- 1975, ở Lào diễn ra sự kiện

A. nhân dân thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa thắng lợi.

B. hoàn thành việc giành chính quyền trong cả nước.

C. chính thức thành lập nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

D. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn công nhận nền độc lập ở Lào.

**Câu 11.** Do hoạt động ngoại giao của Quốc vương N. Xihanuc, ngày 9: 11: 1953 Pháp đã kí hiệp ước

A. trao trả độc lập hoàn toàn cho Campuchia.

B. trao trả độc lập cho Campuchia nhưng Pháp vẫn chiếm đóng đất nước này.

C. trao quyền tự trị cho Campuchia.

D. tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia.

**Câu 12.** Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á tiến hành chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu gồm

A. Việt Nam, Inđônêxia, Thái Lan.

B. nhóm 5 nước sáng lập ASEAN.

C. Malaixia, Philippin, Xingapo.

D. ba nước Đông Dương.

**CÂU HỎI THÔNG HIỂU**

**Câu 1**. Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX, ở khu vực Đông Nam Á diễn ra tình hình nổi bật là

A. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.

B. hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

C. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

D. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

**Câu 2.** Ý nào dưới đây không đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX?

A. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

B. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

C. Các nước ASEAN chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” sau Chiến tranh lạnh kết thúc.

D. Các nước ASEAN thực hiện hợp tác, phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

**Câu 3.** Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì

A. thực dân Pháp xâm lược trở lại.

B. quân phiệt Nhật Bản xâm lược trở lại.

C. Mĩ và Hà Lan xâm lược trở lại.

D. thực dân Âu - Mĩ trở lại xâm lược.

**Câu 4.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đối tượng và mục tiêu cơ bản mà Ấn Độ đưa ra trong các cuộc đấu tranh là

A. chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

B. chống chủ nghĩa thực dân Anh đòi quyền tự trị.

C. chống chế độ phong kiến, xây dựng xã hội dân chủ.

D. chống thực dân Anh, thành lập Liên đoàn Hồi giáo.

**Câu 5.** Ý nào sau đây không phải là nguyên tắc cơ bản được xác định trong Hiệp ước Bali (2. 1976)?

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Không can thiệp vào công việc của nhau.

C. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực đối với nhau.

D. Mọi quyết định của tổ chức phải được nhất trí của các nước thành viên.

**Câu 6.** Quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979 là

A. hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

B. chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

C. giúp đỡ ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mĩ.

D. đối đầu căng thẳng trong sự chi phối của trật tự hai cực.

**Câu 7.** Từ những năm 60 – 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

A. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.

B. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.

C. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.

D. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

**Câu 8.** Yếu tố khách quan thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là

A. nhu cầu phát triển kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á.

B. mong muốn duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

C. các nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong xây dựng và phát triển đất nước.

D. những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều.

**Câu 9.** Để tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo, Ấn Độ đã

A. thực hiện biện pháp đẩy mạnh sản xuất ra nhiều máy móc hiện đại trong nông nghiệp.

B. áp dụng các kĩ thuật canh tác mới trong nông nghiệp.

C. tiến hành cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp.

D. thực hiện lai tạo nhiều giống lúa mới có năng suất cao.

**Câu 10.** Nội dung nào không phải mục tiêu của Hội nghị cấp cao ASEAN ở Bali (2: 1976)?

A. Xây dựng khu vực Đông Nam Á trở thành đối trọng với các tổ chức khác.

B. Xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

C. Thiết lập một khu vực hòa bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á.

D. Tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực.

**Câu 11.** Ý nào dưới đây không phải là nội dung cơ bản trong chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN trong những năm 60-70 thế kỉ XX?

A. Các nước ASEAN tiến hành “mở cửa” nền kinh tế.

B. Các nước ASEAN lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

C. Các nước ASEAN tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

D. Các nước ASEAN thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

**Câu 12.** Thực hiện “Phương án Maobáttơn”, thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia dựa trên cơ sở

A. Tôn giáo.

B. Kinh tế.

C. Địa lí.

D. Văn hoá.

**CÂU HỎI VẬN DỤNG**

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về ý nghĩa thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Milatinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai).

B. Đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.

C. Làm căng thẳng thêm cuộc chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mĩ.

D. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

**Câu 2.** Quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương lần đầu tiên được một Hội nghị quốc tế ghi nhận là

A. Hội nghị Pốtxđam năm 1945.

B. Hội nghị Ianta năm 1945.

C. Hội nghị Giơnevơ năm 1954.

D. Hội nghị Pari năm 1973.

**Câu 3.** Nguyên nhân quyết định đưa đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam và Lào trong cuộc đấu tranh giành độc lập năm 1945 là

A. có thời cơ thuận lợi – Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

B. tình đoàn kết của nhân dân hai nước.

C. truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của các dân tộc.

D. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 4.** Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi năm 1945, nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước Việt Nam, Lào, Inđônêxia tuyên bố độc lập là do

A. ba nước này chớp được thời cơ Nhật đầu hàng Đồng Minh.

B. ba nước này đề có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. ba nước này có quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa chu đáo, kỹ lưỡng.

D. kẻ thù thống trị ở ba nước này thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 5.** Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều

A. có nền kinh tế phát triển.

B. đã giành được độc lập.

C. có chế độ chính trị tương đồng.

D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

**Câu 6.** Sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Bali (2: 1976).

B. Việt Nam gia nhập ASEAN (7: 1995).

C. Campuchia gia nhập ASEAN (4: 1999).

D. Các nước ký bản Hiến chương ASEAN (11: 2007).

**Câu 7.** Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. trở thành các quốc gia độc lập.

B. trở thành khu vực năng động và phát triển.

C. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.

D. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.

**Câu 8.** Ý nào dưới đây không phải là điểm tương đồng về lịch sử của cả ba nước Đông Dương trong giai đoạn 1945 -1975?

A. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào và Camphuchia góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.

B. Ba nước tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược.

C. Có những giai đoạn thực hiện chính sách hòa bình, trung lập và đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng.

D. Sự đoàn kết của ba dân tộc góp phần vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

**Câu 9.** Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

A. hội nhập, giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới về mọi mặt.

B. tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.

C. có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.

D. có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước phát triển trên thế giới.

**Câu 10.** Những nước nào ở khu vực Đông Nam Á tiến hành cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ?

A. Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Việt Nam, Lào, Xingapo.

C. Việt Nam, Lào, Inđônêxia.

D. Việt Nam, Inđônêxia, Campuchia.

**Câu 11.** Nét giống nhau trong của cách mạng ở Lào và Campuchia từ năm 1969-1973 là

A. do sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

B. chống lại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

C. chống lại chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ.

D. chống lại sự xâm lược của Pháp - Mĩ.

**Câu 12.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

A. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

B. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.

D. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

**CÂU HỎI VẬN DỤNG CAO**

**Câu 1.** Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

A. Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

B. Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng chất xám” để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.

C. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.

D. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

**Câu 2.** Bài học rút ra từ sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á là gì?

A. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Chớp thời cơ phát lệnh khởi nghĩa.

C. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin.

D. Có quá trình chuẩn bị chu đáo, kĩ lưỡng, chớp thời cơ.

**Câu 3.** Việc thực dân Anh đưa ra phương án Maobattơn đã chứng tỏ

A. thực dân Anh đã chấm dứt việc cai trị và bóc lột Ấn Độ.

B. thực dân Anh đã nhượng bộ trong quá trình cai trị ở Ấn Độ

C. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành thắng lợi hoàn toàn.

D. thực dân Anh muốn thay đổi phương án cai trị để xoa dịu mâu thuẫn dân tộc.

**Câu 4.** Điều kiện quyết định nhất để Việt Nam và Lào giành được độc lập năm 1945 là

A. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. các nước Đồng minh giúp đỡ để giải phóng.

D. quân Đồng minh chưa vào Đông Nam Á giải giáp quân đội Nhật Bản.